

# KHÁI QUÁT VỀ TIỂU THUYẾT QUAN TRƯỞNG TRUNG QUỐC HIỆN NAY

ĐÀO VĂN LƯU<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Từ cải cách mở cửa đến nay, tiểu thuyết quan trường đã trải qua quá trình từ manh nha đến phát triển rực rỡ. Trong các giai đoạn khác nhau đã xuất hiện hàng loạt tác phẩm có ảnh hưởng xã hội, trở thành hiện tượng văn học quan trọng trên văn đàn đương đại Trung Quốc. Từ ý nghĩa nào đó, quan trường đương đại là một bức tranh thu nhỏ của đời sống đương đại Trung Quốc. Bản chất đời sống quan trường chính là thể hiện bản chất đời sống xã hội. Nghiên cứu tiểu thuyết quan trường đương đại, có thể nhận thức sâu sắc về xã hội Trung Quốc. Đồng thời, cũng giúp nhận diện được trào lưu phát triển của văn học Trung Quốc đương đại.

**Từ khóa:** tiểu thuyết quan trường, Trung Quốc, đương đại.

**Abstract:** Since the beginning of reform to the present, Chinese officialdom novels have shown brilliant development. A series of works with social influence have appeared in different periods, becoming an important literary phenomenon in contemporary Chinese literature. In a sense, the contemporary officialdom is a microcosm of contemporary Chinese life. The essence of official life is the expression of social life. Studying contemporary officialdom novels helps gain deep insight into Chinese society and highlights significant trends in Chinese literature.

**Keywords:** Contemporary Chinese literature, officialdom novels.

## 1. Mở đầu

Những thập kỉ cuối của thế kỉ XX, là thời kì xã hội Trung Quốc có những thay đổi lớn. Cuộc sống con người đang từ trạng thái này chuyển sang trạng thái khác dường như chỉ trong chớp mắt... Cải cách mở cửa đã biến thể chế kinh tế Trung Quốc từ kinh tế kế hoạch truyền thống sang kinh tế thị trường chủ nghĩa xã hội. Sự chuyển biến đó dẫn đến ham muốn vật chất ở sâu trong tâm linh con người dần dần được bộc lộ ra ngoài. Đời sống nhân dân Trung Quốc có những thay đổi lớn, khoảng cách giàu nghèo ngày càng rộng. Ý thức hưởng thụ và chủ nghĩa tiêu dùng bao nhiêu năm bị dồn nén, phong tỏa bắt đầu nảy sinh. Một số quan chức của Trung Quốc không vượt qua nổi sự cám dỗ vật chất, bắt đầu tham lam tiền tài, quyền lực, sắc đẹp... Vấn đề tham nhũng từ không đến có, từ có đến nhiều, tâm lí người dân cũng từ kinh

ngạc, tức giận chuyển sang bàng quan, lạnh nhạt.

Những tác phẩm văn học phơi bày tham nhũng và bộ mặt xấu xa của quan chức tham nhũng cũng theo đó ra đời. Sáng tác tiểu thuyết quan trường đã trở thành hiện tượng “như nấm sau mưa”. Từ giữa những năm 1990 đến năm 2007, tiểu thuyết quan trường được xuất bản không dưới một trăm bộ. Có thể kể đến các tác phẩm như *Lựa chọn* (1997) của Trương Bình, *Quốc họa* (1998) của Vương Dục Văn, *Cống dê* (1999) của Lý Bội Phủ, *Nước màu xanh* (2003) của Diêm Chân, *Trời xanh ở trên cao* (1995), *Bí thư tỉnh ủy* (2002) của Lục Thiên Minh, *Quyền lực tuyệt đối* (2002) của Chu Mai Sâm, sê ri *Ung Chính hoàng đế*, *Càn Long hoàng đế* của Nhị Nguyệt Hà, sê ri *Văn phòng đại diện tại Bắc Kinh* (2007) của Vương Hiểu Phương, *Hầu Vệ Đông quan trường bút ký* (2010) của Tiêu Kiều Lão Thụ,... Hoàn cảnh xã hội giai đoạn này là nguồn chất liệu phong phú cho sáng tác tiểu thuyết

<sup>(\*)</sup> ThS. - Viện Nghiên cứu Trung Quốc.

Email: daoluuth@gmail.com.

quan trường. Nhà nghiên cứu Mạnh Phồn Hoa nói, sự phồn vinh của tiểu thuyết quan trường chủ yếu ở hai điểm, một là sự biến chất của quyền lực dẫn đến quan liêu tham nhũng, thực sự tồn tại trong đời sống và văn học có nghĩa vụ phải phản ánh. Hai là sự phát triển mau chóng của ngành công nghiệp văn hóa.

Cuối năm 2009, theo điều tra của tạp chí *Quyết sách*, “trong số người đọc tiểu thuyết quan trường, công chức các cơ quan chính đảng chiếm 30,5%; nhân viên doanh nghiệp thương mại chiếm 27,1%; viên chức đơn vị sự nghiệp chiếm 20,3%. Tổng ba loại người chiếm đến 77,9%. Về mục đích đọc tiểu thuyết quan trường, có đến 59,3% số người được hỏi cho rằng từ trong những tình tiết tiểu thuyết có thể nhận ra đời sống quan trường trong thực tế; có 48,48% số người đặt sự quan tâm chú ý đến phơi bày tham nhũng. Số liệu cũng cho thấy, 40,2% người cho rằng cái phản ánh trong tiểu thuyết chính là bức tranh toàn cảnh về quan trường hiện đại, rất đáng để đọc, có 13,3% cho rằng tiểu thuyết quan trường học tập nghệ thuật lãnh đạo và khoa học lãnh đạo của nhân vật chính, tìm được tiếng nói chung nào đó. Số người thực sự cho rằng tiểu thuyết quan trường thể hiện sự phong phú của nhân tính cũng như sự lựa chọn, vùng vẫy của nhân sinh chỉ chiếm 21,4%” [9, tr.13]. “Tiểu thuyết quan trường Trung Quốc về mặt số lượng và chất lượng đã trở thành một bộ phận cấu thành quan trọng của văn học đương đại Trung Quốc” [5, tr.355].

Có thể nói, tiểu thuyết quan trường đã tạo nên một diện mạo mới cho văn đàn Trung Quốc đương đại, chinh phục độc giả bởi sự bút phá ở mọi phương diện như: Nội dung, nghệ thuật, đề tài và phương pháp sáng tác. Tiểu thuyết quan trường đã vẽ lên một bức tranh toàn cảnh vô cùng sinh động, chân thực về hiện thực Trung Quốc, về đời

sống quan chức Trung Quốc trong tiến trình hiện đại hóa. Đời sống quan trường Trung Quốc hiện nay là cảnh quan thu nhỏ của xã hội đương đại Trung Quốc, mối quan hệ quan trường là hình ảnh thu nhỏ của kết cấu xã hội, bản chất của đời sống quan trường chính là thể hiện bản chất đời sống xã hội Trung Quốc. Giữa hai điều này có mối quan hệ đồng chất, nghiên cứu tiểu thuyết quan trường đương đại, có thể nhận thức sâu sắc về xã hội Trung Quốc. Chu Mai Sâm trong *Lời tựa* cuốn *Nhân gian chính đạo* đã từng nói: “Một nhà văn đương đại không thể nào né tránh được thời đại mà mình đang sống” [11, tr.2]. Bên cạnh đó, tiểu thuyết quan trường không chỉ là một tồn tại độc lập riêng lẻ ngẫu nhiên, mà là nằm trong truyền thống văn học, có mối quan hệ sâu sắc với sáng tác văn học đương đại. Nghiên cứu văn học quan trường đương đại Trung Quốc, có thể từ một khía cạnh để nhìn rõ lịch sử diễn biến của sự phát triển văn học Trung Quốc, đi sâu nhận thức lịch sử văn học đương đại cũng như toàn bộ lịch sử văn học Trung Quốc.

## 2. Khái niệm về tiểu thuyết quan trường

Từ sau những năm 80 của thế kỉ XX, trong không khí đời sống chính trị Trung Quốc có phần cởi mở, dưới sự thúc đẩy mạnh mẽ của thị trường hóa, sự phát triển của truyền thông, tiểu thuyết quan trường đã “có bước đột phá” thành công và tỏa sáng rực rỡ, tiếp tục giữ vị trí là tiểu thuyết ăn khách sau khi bước vào thế kỉ mới. Năm 1999, sau khi tác phẩm *Quốc họa* của Vương Dục Văn được xuất bản, làm mưa làm gió một thời, giới văn học mới chính thức có tên gọi tiểu thuyết quan trường. Vương Dục Văn được xem là “người đầu tiên viết tiểu thuyết quan trường”.

Như vậy, tiểu thuyết quan trường là gì? Ngoài cách gọi là “tiểu thuyết quan trường” ra, còn có các cách gọi là “tiểu thuyết chống tham nhũng”, “tiểu thuyết

chính trị”. Trong giới lí luận phê bình Trung Quốc có người gọi là “tiểu thuyết chống tham nhũng”, có người gọi là “tiểu thuyết quan trường”, cũng có người gọi là “tiểu thuyết khiển trách mới”. Bản thân các nhà văn cũng có cách nhìn nhận khác nhau. Vương Dục Văn cho rằng tác phẩm của mình không hoàn toàn là viết về “quan trường”, mà chủ yếu dùng quan trường làm vũ đài để viết về con người, để diễn dịch về “nhân tính”. Ông nói: “Tôi đã từng nhiều lần giải thích, tác phẩm của tôi không phải là tiểu thuyết quan trường gì cả. Quan trường chỉ là bối cảnh cho nhân vật trong tiểu thuyết hoạt động mà thôi. Nhưng tôi cảm giác đây là tiểu thuyết văn hóa chính trị,... Cái gọi là tiểu thuyết quan trường trên ý nghĩa thông thường, là những tác phẩm tầng thứ khá hời hợt, viết nhiều về những thứ vụn vặt quan trường, bộc lộ về tính dục tâm thường” [4, tr.11]. Lục Thiên Minh cho rằng, “Nếu như nhất định cần phải định nghĩa, vậy thì tiểu thuyết của tôi là tiểu thuyết chủ nghĩa hiện thực viết về đề tài xã hội” [6, tr.4]. Chu Mai Sâm kiên trì gọi tiểu thuyết của mình là “tiểu thuyết chính trị”: “Các cách nói “tiểu thuyết quan trường”, “tiểu thuyết chống tham nhũng” đều không thể nói được hết ý. “Tiểu thuyết chính trị” là thích hợp nhất” [6, tr.1].

Mạnh Phạm Tĩnh chủ trương “từ nghĩa rộng mà nói, phạm là tiểu thuyết viết về con người và sự việc trong chốn quan trường thì đều nên gọi là tiểu thuyết quan trường” [7, tr.25]. Trương Hằng Học cho rằng “nội hàm cơ bản của tiểu thuyết đề tài này chủ yếu là lấy quan trường làm trung tâm, tiến hành vạch trần và phê phán muôn hình muôn vẻ những thói xấu xa và tham nhũng xã hội trong đời sống hiện thực, cho nên gọi là tiểu thuyết quan trường” [10, tr.4].

Nhà nghiên cứu văn học, Viện Nghiên cứu văn học - Viện Khoa học xã hội Trung Quốc Bạch Hoa cho rằng, “Hiện nay, các tác phẩm được gọi là “tiểu thuyết quan

trường” về đại thể đều là những tác phẩm thoát thai từ đề tài “chống tham nhũng”, cái gọi là “quan trường” làm vũ đài, quan chức là nhân vật chính, miêu tả mâu thuẫn của thể chế cán bộ hiện tại với trạng thái sinh tồn ở tầng diện lãnh đạo, theo dệt câu chuyện đời sống làm chính, mang yếu tố phóng sự” [1, tr.10].

Như vậy, có thể hiểu, tiểu thuyết quan trường là tác phẩm văn học nghệ thuật viết về con người, sự việc, sự vật trong quan trường, phơi bày và phê phán những hành vi bất lương, lạm dụng quyền lực, và phản ánh đời sống quan trường. Vì vậy, những tác phẩm có liên quan miêu tả đời sống quan chức, phản ánh phong vân chính trị, vạch trần phê phán tham nhũng thì đều có thể gọi là tiểu thuyết quan trường.

### 3. Các giai đoạn phát triển của tiểu thuyết quan trường đương đại

Từ khi nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập (năm 1949), khái ca, tụng ca, hoan ca và quân ca hội thành biển cả văn học, thì tiểu thuyết quan trường phê phán hiện thực không có chỗ đứng. Trạng thái sáng tác văn học không lành mạnh, không đề cập tới mâu thuẫn xã hội này kéo dài cho mãi đến khi đề ra phương châm “trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng” năm 1956. Lúc này, các nhà văn mới “mạnh dạn đối mặt với hiện thực, phản ánh hiện thực, thông qua miệt mài tìm tòi và độc lập suy nghĩ, sáng tác ra một loạt tiểu thuyết xuất sắc liên quan tới đời sống hiện thực, như *Người thanh niên của Ban Tổ chức mới tới* (Vương Mông), *Chủ tịch nông trang trong khốn khó* (Bạch Ngụy), *Người treo cột cờ* (Cảnh Giản), *Sương ngoài đồng* (Lưu Thiệu Đường),... Những tiểu thuyết này thực sự xuất phát từ bảo đảm sự thuần khiết và cơ thể lành mạnh của Đảng, đã mạnh dạn và chân thành phê phán một số cán bộ đảng viên cùn nhụt ý chí cách mạng sau giải phóng” [5, tr.101]. Những tác phẩm này, phần lớn

mang đặc trưng cơ bản của tiểu thuyết quan trường, có thể quy nạp vào phạm trù của tiểu thuyết quan trường. Nhưng, cùng với việc mở rộng của vận động chống hữu khuynh, những sáng tác về “đời sống cán bộ” vừa mới nảy mầm đã bị bóp chết trong vận động chính trị. Từ đó, tiểu thuyết quan trường của Trung Quốc bị đứt đoạn chừng hơn hai mươi năm. Năm 1979, Nxb. Văn nghệ Thượng Hải cho tái bản những tác phẩm này vào trong tuyển tập *Bông hoa lại nở*, đẩy lên sự quan tâm rộng rãi của xã hội.

Cuối những năm 70 của thế kỉ XX, với sự xuất hiện của “tiểu thuyết cải cách”, tiểu thuyết quan trường quay trở lại với khí thế mạnh mẽ. Hàng loạt tác phẩm như *Quản đốc Kiều nhậm chức kỳ* và *Yến Triệu bi ca* của Trương Tử Long, *Số 5 phố Vườn Hoa* của Lý Quốc Văn, *Sao mới* của Kha Vân Lộ, *Đôi cánh nặng nề* của Trương Khiết, *Mầm họa trong nhà* của Thủy Vân Hiến đều là những tác phẩm tiêu biểu của “tiểu thuyết cải cách”. Tiểu thuyết cải cách tập trung viết về những gập ghềnh và cọ xát trong tiến trình cải cách thể chế, tác phong quyền lực quan chức bấy giờ. Trong quá trình này tất nhiên sẽ liên quan đến xung đột và giao chiến các mối quan hệ quyền lực khác nhau giữa mới và cũ, giữa liêm khiết và tham nhũng, giữa tiến bộ và bảo thủ. Tất nhiên sẽ xoay quanh mệnh đề chính trị, mệnh đề quyền lực trong cải cách. Vì vậy, một số tác phẩm “văn học cải cách” có thể được xem là tiểu thuyết quan trường đương đại.

Cuối những năm 80 của thế kỉ XX, đề tài quan trường đã trở thành lĩnh vực sáng tác quan trọng, ngày càng được các nhà văn quan tâm chú ý. Cải cách mở cửa dẫn tới xã hội chuyển hình, các hạng mục thể chế cần phải hoàn thiện, các vấn đề xã hội bùng nổ như tham ô tham nhũng, tranh giành quyền lực, nhân cách và đời sống quan chức trở thành mối quan tâm chú ý

của mọi người. Tiểu thuyết quan trường dần dần phát triển rầm rộ, cơn sốt sáng tác đến nay vẫn chưa hề suy giảm. Sê ri “quan nhân” của Lưu Chân Vân sáng tác từ cuối những năm 80 thế kỉ trước, đến những tác phẩm “sóng xung kích chủ nghĩa hiện thực” các nhà văn như Lưu Tinh Long giữa những năm 90, kéo dài cho tới “tiểu thuyết chống tham nhũng” của Lục Thiên Minh, Chu Mai Sâm, Trương Bình, rồi đến tiểu thuyết về văn hóa quan trường của Vương Dục Văn, Diêm Chân giữa những năm chuyển giao thế kỉ, cũng như hàng loạt tác phẩm của các nhà văn như Tiêu Nhân Phúc, Vương Hiều Phương, Điền Đông Chiếu, Uông Uyển Phu, Tất Tứ Hải trong giai đoạn đầu thế kỉ XXI, đã khiến cho tiểu thuyết quan trường mấy chục năm trở lại đây luôn giữ được trạng thái sáng tác mạnh mẽ, trở thành hiện tượng văn hóa không thể xem nhẹ.

Tiểu thuyết quan trường từ thời kì cải cách đến nay có thể phân chia thành ba giai đoạn chủ yếu:

*Giai đoạn thứ nhất:* Từ 1978 đến cuối thập kỉ 80 thế kỉ XX, các tác phẩm viết về chủ đề cải cách, tiêu biểu như *Quản đốc Kiều nhậm chức kỳ* của Trương Tử Long, *Số 5 phố Vườn Hoa* của Lý Quốc Văn, *Sao mới* của Kha Vân Lộ. Đây là những tác phẩm viết trong thời gian đầu cải cách mở cửa, xoay quanh chủ đề “cải cách”, triển khai mâu thuẫn, đấu tranh giữa người cải cách sắc bén và người cản trở lạc hậu, ngợi ca quan niệm cải cách, công tác cải cách đạt được thuận lợi.

*Giai đoạn thứ hai:* Đây có thể xem là giai đoạn đỉnh cao của tiểu thuyết quan trường, bắt đầu từ giữa những năm 1990 sang đến giữa thập niên đầu của thế kỉ XXI. Giai đoạn này với các tiểu thuyết mang chủ đề chống tham nhũng và văn hóa quan trường, hay còn gọi là tiểu thuyết sinh thái quan trường. Các tác phẩm viết về

chống tham nhũng tiêu biểu như *Trời xanh ở trên cao* (1995), *Bí thư tình ủy* (2002) của Lục Thiên Minh, *Quyền lực tuyệt đối* (2002) của Chu Mai Sâm, *Lựa chọn* (1997) của Trương Bình. Loại tác phẩm này có nội dung trung tâm là “chống tham nhũng”. Các tình tiết câu chuyện phần lớn đều xoay quanh các vụ án tham nhũng, so kè sống chết giữa lực lượng đại diện cho chính nghĩa và thành phần tham nhũng, cuối cùng lời được kẻ đầu não sau rèm ra, giành được thắng lợi. Bởi vì, các tác phẩm trong giai đoạn này chủ yếu có kịch tính xung đột rất cao, phù hợp với mong đợi thâm mỹ “người tốt chiến thắng kẻ xấu” của dân chúng, tạo sức ảnh hưởng lớn trong xã hội. Cộng thêm một số tác phẩm được chuyển thể thành các bộ phim điện ảnh, truyền hình, lại càng thu hút độc giả.

Các tác phẩm tiêu biểu viết về tiểu thuyết văn hóa quan trường có *Công đế* (1999) của Lý Bội Phủ, *Quốc họa* (1998) của Vương Dược Văn, *Nước màu xanh* (2003) của Diêm Chân. Tựu sự trung tâm của các sáng tác này là chú ý vào quan hệ và mâu thuẫn phức tạp giữa các tầng lớp quan chức với xã hội, phản ánh thế giới nội tâm của quan chức, chĩa ngòi bút vào đạo đức và tâm hồn sâu kín. Một bộ phận tác phẩm sáng tác theo chủ nghĩa hiện thực, như *Xương lớn* của Đàm Ca, *Đại tuyệt vô hương* của Quan Nhân Sơn, *Năm trước năm sau* của Hà Thân cũng có thể quy loại hình tiểu thuyết quan trường này.

*Giai đoạn thứ ba:* Giai đoạn này kể từ giữa thập kỉ đầu của thế kỉ XXI trở đi. Đặc điểm nổi bật của các tiểu thuyết giai đoạn này chính là mơ hồ giữa chính nghĩa và tà ác, giữa người tốt và người xấu, đặt điểm nhìn vào cuộc đấu tranh giằng co của nhân tính, phơi bày những mặt chưa hoàn thiện trong thể chế hiện hành. Nhiều tác giả đã chuyển hướng sáng tác từ hiện thực cải cách mở cửa, sang đề tài lịch sử, như sê ri về *Ung Chính hoàng đế*, *Càn*

*Long hoàng đế* của nhà văn Nhị Nguyệt Hà. Các tác phẩm tiêu biểu như sê ri *Văn phòng đại diện tại Bắc Kinh* (2007) của Vương Hiểu Phương, sê ri *Thư ký trưởng* của Hồng Phóng, *Người đứng đầu*, *Quan bà* của Đường Đạt Thiên, sê ri *Đường làm quan* của Tiêu Nhân Phúc, *Hầu Vệ Đông quan trường bút ký* (2010) của Tiêu Kiều Lão Thụ, cũng như hàng loạt tiểu thuyết quan trường trên mạng. Giai đoạn này, tiểu thuyết quan trường có sự kết hợp chặt chẽ với mạng internet, có một số tiểu thuyết được đăng tải trên mạng trước, sau đó mới tập hợp lại để xuất bản thành sách. Như bộ *Hầu Vệ Đông quan trường bút ký* bắt đầu đăng tải trên trang web văn học Khởi điểm từ năm 2008 với cái tên *Quan lộ phong lưu*. Cuối năm 2010, được tập hợp và xuất bản thành sách, gồm 8 tập, đến đầu năm 2014, là tập thứ 9, nhưng thực sự là thiếu gấm chấp vải thô, mang tính chấp vá. Đến nay, cuốn này đã có 13 triệu lượt người xem, và in được 3 triệu bản sách, có ảnh hưởng không nhỏ trong đời sống văn học Trung Quốc.

#### 4. Chủ đề của tiểu thuyết quan trường

Tiểu thuyết quan trường phản ánh khá nhiều mặt đời sống quan chức, các mối quan hệ con người trong xã hội Trung Quốc, nhưng, phần lớn các tác phẩm tập trung xoay quanh chủ đề như chống tham nhũng, đề xướng liêm khiết,...

##### *Chống tham nhũng đề xướng liêm khiết*

Trong tiểu thuyết chống tham nhũng, đề xướng liêm khiết, tồn tại mô thức kết cấu nhị nguyên đối lập là tham nhũng và chống tham nhũng. Trong kết cấu nhị nguyên đối lập này, cuộc đấu tranh giữa tham nhũng và chống tham nhũng là tuyến tính chủ yếu, mâu thuẫn này không thể điều hòa, đối kháng mạnh mẽ. Theo phân loại mâu thuẫn giai cấp trước đây, thuộc về phạm trù mâu thuẫn địch ta. Các tác phẩm này chủ yếu thông qua miêu tả một quan chức hoặc

vài quan chức liêm khiết đấu tranh với một nhóm quyền lực tham nhũng, câu kết kim tiền và lợi ích cá nhân, bộc lộ nhân cách cao thượng của đảng viên Đảng Cộng sản chân chính không sợ cường quyền, không bị mờ mịt bởi lợi ích, kiên trì chính nghĩa. Nhân vật trong tác phẩm cũng phân chia thành hai trường phái hoàn toàn khác nhau, phái tin tưởng kiên định cách mạng, phẩm chất đạo đức cá nhân thuần chính, tòng chính vì nhân dân, là người lính hàng đầu của cải cách mở cửa, đại biểu của lợi ích nhân dân, quan tâm tới quần chúng nhân dân. Phái đối lập, thờ ơ với niềm tin cách mạng, ý chí cách mạng cùn nhạt, ham muốn quyền lực, ham muốn lợi ích đen tối, chỉ thỏa mãn dục vọng cá nhân và lợi ích riêng mình, không từ thủ đoạn, ăn nuốt tài sản quốc gia, xâm chiếm lợi ích quần chúng, phẩm chất đạo đức trụy lạc, tác phong hủ hóa. Con người ở hai phái này tuy đối lập về nhân sinh quan, giá trị quan, nhưng trong quan hệ xã hội lại có mối liên kết chặt chẽ với nhau, từ đó làm tăng thêm tính phức tạp và tính khó khăn cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Kết cục của cuộc đấu tranh này thường thông qua lãnh đạo cấp trên hoặc “khâm sai đại thần” do cấp trên phái đến, ở trong những thời khắc quan trọng, xoay chuyển càn khôn, nắm bắt cục diện, dẹp loạn dựng chính, gạt đục khơi trong, hoằng dương chính khí, trừng phạt tham quan, giành thắng lợi sau cùng, được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân, thể hiện viên cảnh sáng sủa của cải cách mở cửa. Ngoại trừ số ít tác phẩm, phần lớn những anh hùng chống tham nhũng trong tác phẩm thường nặng về lí tưởng hóa, mâu thuẫn xung đột cũng khó tránh khỏi giản đơn hóa. Kết cục khó tránh khỏi rơi vào kiểu sáo rỗng “đại đoàn viên”. Tiêu biểu có *Lựa chọn* của Trương Bình; *Trời xanh ở trên cao*, *Mệnh môn tuyết trắng* của Lục Thiên Minh; *Nhân gian chính đạo*, *Quyền lực tuyệt đối*, *Trung Quốc chế tạo* của Chu Mai Sâm.

Tiểu thuyết quan trường lấy chủ đề chống tham nhũng, đề xướng liêm khiết triển khai mâu thuẫn trong khung kết cấu quyền lực ba cấp hành chính “huyện - thị - tỉnh”. Trong khung kết cấu hành chính ba cấp này, cấp thị thường là trung tâm cho tham nhũng hoạt động, là mảnh đất màu mỡ của tham nhũng. Bởi vậy là điểm nóng của cuộc đấu tranh tham nhũng và chống tham nhũng. Bởi cơ quan cấp thị nắm quyền lực và tài nguyên khá lớn, vừa là cơ quan cấp trên của cấp huyện, vừa khá xa cơ cấu cấp tỉnh cao hơn, cho nên thành phần tham nhũng thường kết bè kết nhóm, hoành hành trong dải đất trung gian quyền lực này, hình thành thế lực địa phương tham nhũng “rắn chắc tầng giữa”. Thế lực tham nhũng địa phương này, có thể phát lệnh xuống cấp dưới, giả công để làm lợi riêng, thu nhận hối lộ, lợi dụng tâm lí ô dù, lôi kéo, hủ hóa cấp dưới vào bè cánh, vươn dài cánh tay tham nhũng xuống đến cấp huyện và cơ cấu quyền lực cơ sở, hình thành mạng lưới tham nhũng kín đáo, móc xích trên dưới. Đồng thời lại lợi dụng quan hệ lãnh đạo cũ, cấp trên cũ, hoặc các mối quan hệ, cũng như mượn cơ chia sẻ khó khăn với lãnh đạo, giải quyết khó khăn cho cấp trên, lợi dụng lòng tham lam của một số lãnh đạo cấp trên, tìm đủ mọi phương thức để tiếp cận, hối lộ lãnh đạo cấp trên, tìm kiếm sự che chở hoặc chỗ dựa, thậm chí lôi kéo lãnh đạo cấp trên lên cùng thuyền, khiến cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng trở nên khó khăn phức tạp hơn.

Bởi vì, cơ cấu cấp tỉnh tồn tại khả năng bị thành phần tham nhũng lôi kéo, sa ngã, đồng thời lại gánh vác trách nhiệm giám sát cơ quan cấp dưới, cho nên trong tiểu thuyết quan trường chống tham nhũng đề xướng liêm khiết này, cơ cấu cấp tỉnh ở trong hoàn cảnh đấu tranh mâu thuẫn, thường vô cùng ảo diệu. Một mặt, có một số quan chức cấp tỉnh tham nhũng, lợi dụng quyền lực, sẽ là chỗ dựa và làm ô dù cho thành phần tham

những cấp thị. Họ ở địa vị cao, như Phó Chủ tịch tỉnh hoặc Phó Bí thư, có quyền có chức, có đại quyền thăng tước tiến thoái, trao đoạt vinh nhục của các quan chức cấp dưới, hoặc quyền phê duyệt tài nguyên ở lĩnh vực, bộ ngành nào đó. Bởi có sự bảo vệ và dung túng này, tham nhũng của cấp dưới càng trở nên ngông cuồng, quần chúng nhân dân chẳng có cửa tố cáo. Các tác phẩm triển khai xoay quanh ảnh hưởng của một số sự việc mang tính tập thể hoặc vụ án lớn, một số sự việc hoặc vấn đề thất thoát tài sản quốc hữu trong phá sản doanh nghiệp nhà nước, như *Lựa chọn* của Trương Bình, *Trường quyền lực* của Tân Nguyên Bình, hoặc một số vụ án hình sự có liên quan đến tham nhũng như tảng băng chìm đã được phát lộ, như *Trời xanh ở trên cao*, *Mệnh môn tuyết trắng* của Lục Thiên Minh, *Thập diện mai phục* của Trương Bình. Các vấn đề tham nhũng nổi trên mặt nước, việc đưa quan chức tham nhũng đến trước vành móng ngựa trở thành tiêu điểm của giải quyết vấn đề, dẫn đến sự quan tâm chú ý của lãnh đạo cấp cao hoặc của toàn xã hội. Trừng phạt quan chức tham nhũng, giải quyết vấn đề tham nhũng đã trở nên một khắc không thể khoan nhượng. Quan chức cấp tỉnh tham nhũng vẫn chỉ đặc ý mãi, bởi vì họ biết trong cuộc đấu tranh quyền lực, họ mãi mãi ở trong địa vị chi phối, đứng ở vùng cấm không thể đánh bại. Lúc này, bọn họ sẽ lợi dụng quyền lực, một mặt trăm phương ngàn kế để dò bịt các kẽ hở, mặt khác dùng uy hiếp hoặc lợi lộc để như môi, hoặc áp dụng các biện pháp che đậy,... đối với nhân sự liên quan, khiến cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng trùng trùng trở ngại.

Mặc dù vậy, lãnh đạo cấp tỉnh, đặc biệt là lãnh đạo chủ chốt, là quan lớn đầu tỉnh, quan lớn địa phương, rốt cục vẫn là đại diện của đảng cầm quyền về mặt hình thái ý thức và tư tưởng chính trị, là tượng trưng của quyền lực nhà nước và quyền lực nhân dân.

Hơn nữa, đại đa số họ đều có kinh nghiệm lãnh đạo lâu dài, có kinh nghiệm chính trị phong phú và năng lực chấp chính mạnh mẽ, phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nguyên tắc tính đảng cao, có niềm tin kiên định, tinh thần đấu tranh kiên quyết,... Tóm lại, bản thân con người họ, thường thường tập trung năng lực chấp chính và phẩm chất tinh thần của một công chức nhà nước và đảng cầm quyền cần có. Đối mặt với hiện tượng tham nhũng, họ hoặc là nhờ vào ki cương phép nước, hoặc là dựa vào sức mạnh của quần chúng, sử dụng các biện pháp chiến lược, hoặc dựa vào sự ủng hộ của lãnh đạo cao nhất, tiến hành điều tra xử lý triệt để, kiên quyết tấn công thành phần tham nhũng, nêu cao chính khí ngay thẳng, đưa cuộc đấu tranh chống tham nhũng giành được thắng lợi cuối cùng.

Tiểu thuyết quan trường chống tham nhũng đề cao liêm khiết này trong quá trình triển khai đấu tranh trong khung quyền lực ba cấp, ra sức xây dựng một loạt hình tượng thành phần tham nhũng làm đối tượng đấu tranh. Trong *Lựa chọn*, những việc làm, hành vi của thành phần tham nhũng mang tính tiêu biểu nhất. Lý Cao Thành bàn giao Công ty dệt Trung Dương đang phát triển rầm rộ, khí thế tung bừng cho một tập thể lãnh đạo mới. Nhưng, kết quả là lớp lãnh đạo này trong cơn sóng cải cách mở cửa, đã đẩy doanh nghiệp đến bờ vực phá sản. Doanh nghiệp tuy rơi vào hoàn cảnh phá sản, nhưng lãnh đạo thì đã lặn lưng cả hàng chục vạn Nhân dân tệ, đúng kiểu giàu phương trượng nghèo nhà chùa. Đói rách, khổ sở là doanh nghiệp và người lao động. Nguyên nhân, vấn đề của nhà máy dệt Trung Dương không phải do cải cách doanh nghiệp nhà nước, mà là thành phần tham nhũng bòn rút công sản, nhét đầy túi riêng tạo nên. Tổng Giám đốc Quách Trung Diêu tham tiền háo sắc, đời sống hủ hóa, có đến bốn ngôi biệt thự, nuôi dưỡng ba bồ nhí,...

Tiểu thuyết quan trường chống tham nhũng đề xướng liêm khiết không chỉ viết về thành phần tham nhũng tham lam tiền bạc, hủ hóa, trụy lạc, mà cái quan trọng hơn là, viết ra một số đặc điểm thời đại của thành phần tham nhũng thời kì này. Tức bọn họ không những giống như thành phần tham nhũng trong lịch sử, về căn bản đã đánh mất phẩm chất chính trị, niềm tin cách mạng của đảng viên cộng sản, đánh mất quan niệm chấp chính vì nhân dân, đánh mất tinh thần công bộc phục vụ nhân dân.

Tiểu thuyết quan trường chủ đề chống tham nhũng đề xướng liêm khiết trong khi đồng thời vạch trần các loại hiện tượng tham nhũng, cũng đã phơi bày những vấn đề tham nhũng do kết cấu quyền lực và tác phong tư tưởng của cá nhân người nắm quyền lực. Loại vấn đề này thường không chỉ hoặc không nhất định nằm ở bản thân người nắm quyền, mà là có nguyên nhân bản thân của kết cấu quyền lực của chế độ gia trưởng hoặc chế độ một thủ trưởng, có người biến quyền lực công cộng thành quyền lực tuyệt đối của cá nhân. Như Mã Sở trưởng trong *Nước màu xanh*, Tề Toàn Thịnh, Lưu Trọng Thiên trong *Quyền lực tuyệt đối*,... Về điểm này, tiểu thuyết quan trường của Chu Mai Sâm đã vượt rất xa mô thức sáng tác trong các tác phẩm văn học thời kì trước đó. Trong “các tác phẩm của ông không chỉ thể hiện sự bất mãn đối với các hiện tượng tham nhũng, mà kiên trì đi sâu, tinh tế thể hiện các hiện tượng tham nhũng cũng như sự nguy hại của nó. Tuy nhiên, điều đáng tiếc là các tác phẩm của ông quá chú trọng đến bộc lộ và khai thác hiện thực, tạo cho tác phẩm ý nghĩa hiện thực sâu sắc nhưng tính thẩm mỹ lại khá hạn chế” [2, tr.61].

*Chủ đề về nhân tính, nội tâm nhân vật*

Tiểu thuyết quan trường thường lấy nhân vật viên chức thấp cổ bé họng làm nhân vật chính. Họ chủ yếu là những thành phần trí thức vừa mới bước chân

vào quan trường hoặc từ bỏ văn chương theo làm chính trị. Họ một mặt có lương tri và trách nhiệm của thành phần trí thức Trung Quốc truyền thống, áp ủ chí hướng “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, mặt khác cũng tiếp thu lí tưởng và niềm tin của thành phần trí thức Trung Quốc hiện đại, kiên trì công bằng chính nghĩa và tự do độc lập của nhân cách. Nhưng khi bước vào quan trường, tình hình đã hoàn toàn khác. Là người trong quan trường, bọn họ không thể không nỗ lực để thích ứng với môi trường quan trường, tuân thủ quy tắc quan trường, thậm chí khom mình để phục tùng tác phong quan trường, thói quan trường thịnh hành nào đó. Từ quan niệm tư duy, phương thức hành vi cho đến phương pháp tư duy đều có những thay đổi. Nếu không, bọn họ không thể sinh tồn và phát triển. Trong quá trình này, đối với họ, đó là sự phân thân đớn đau. Bọn họ hiểu sâu sắc, càng muốn giữ được bản tính thành phần trí thức của mình, kiên trì lập trường thành phần trí thức, ở trong môi trường quan trường thì càng gian nan, tiền đồ phát triển càng mù mịt, càng đừng mơ tới đến quốc gia thiên hạ, xã hội quần chúng. Ngược lại, nếu như thỏa hiệp với thói xấu, tác phong xấu xa thịnh hành, hòa mình với cái xấu xa, thì dục vọng cá nhân có thể được thỏa mãn hơn nhiều, có thể giành được lợi ích cá nhân hơn nhiều. Loại tiểu thuyết quan trường này giỏi về viết hoàn cảnh lúng túng của các viên chức thành phần thành phần trí thức trong lựa chọn gian khó, tiến thoái lưỡng nan. Đặc biệt giỏi khắc họa sự phân tách nhân cách và dẫn vật về đạo đức, đạt đến chiều sâu nhất định trong khai thác những trăn trở của thành phần trí thức làm chính trị, khai thác và khảo cứu về nhân tính, về nội tâm nhân vật. Có lẽ bởi trong đời sống hiện thực, sức mạnh của quan trường quá lớn mạnh, quy tắc của quan trường không thể chống đỡ, cho nên kết cục của những tác phẩm này, thường



thường sẽ để nhân vật chính lựa chọn thỏa hiệp hoặc thoái lui khỏi quan trường, đồng thời phơi bày sự sai khác quan trường, khó tránh khỏi mang màu sắc chết yểu. Loại này có các tác phẩm *Nước màu xanh* của Diêm Chân, *Con đường đục vọng* của Vương Đạt Tiên.

Đặc điểm nổi bật của tiểu thuyết phân tích nhân tính, nội tâm nhân vật này là tác giả trong quá trình để nhân vật chính lăn lộn trong quan trường, theo đuổi công danh lợi lộc, luôn luôn ở trong trạng thái khá tinh táo, tự giác, nên càng có cảm giác đau đớn của rời xa lí tưởng, nội tâm cũng thường đặt ở trong trạng thái trách cứ, khảo vấn cái tôi, đặt nhân tính lên bàn mổ nghệ thuật để mổ xẻ sâu sắc.

Trong *Quốc họa*, nhân vật Chu Hoài Kính đầu tiên công tác ở cơ sở hơn mười năm, nhờ vào sự cần cù thận trọng và vận may mà được thăng tiến làm Phó Chủ tịch huyện, sau lại điều làm Phó Chánh văn phòng chính quyền thành phố Hình Đô. Chu Hoài Kính ngồi mãi đít trên cái vị trí có chức mà không có quyền này trong ba năm liền. Hiện thực tàn khốc đã khiến cho Chu Hoài Kính nhận rõ tình thế, “Mình đã nghĩ kỹ rồi, không phải là mình không có bản lĩnh, mà là lãnh đạo không có chú ý đến mình; mình không gàn gũi thân mật với lãnh đạo cũng không phải là trong mắt mình không có cấp trên, mà là trong con mắt cấp trên không có mình” [3, tr.69]. Từ đó về sau, Chu Hoài Kính dồn toàn bộ tâm tư vào những cuộc ứng thù luồn cúi, biên soạn ra cái gọi là “hệ thống xử lý quan hệ công cộng”. Sau, dẫu quan trường đầy ý, nhưng Chu Hoài Kính luôn mang một cảm giác “buồn tê tái”. Con người này, cảm thấy cắn dứt lương tâm sau khi dùng sự “tôn nghiêm” và “nhân cách” để đánh đổi “quyền lực”. Khi Chu Hoài Kính suôn sẻ mọi bề, nhưng lại thấy: “Một cảm giác buồn tê tái lại ập đến trong lòng, khiến sống mũi Chu Hoài Kính cay cay. Trong

đầu này sinh cảm giác giống như một mình đi trong đêm hồi nhỏ, cột sống ớn lạnh, nhưng không dám ngoảnh đầu lại nhìn. Làm sao lại có cảm giác như vậy? Chu Hoài Kính không hiểu những con người thỏa chí trên quan trường kia, suốt ngày vênh vênh tự đắc, phải chăng cũng rơi vào tâm trạng như mình?” [3, tr.69]. “Bên trong cái bề ngoài vẻ vang, rạng rỡ đó là sự trống vắng, hoang hoải về tinh thần, về giá trị cuộc sống cá nhân” [3, tr.69].

Đời sống tinh thần của những nhân vật nhỏ bé trong tiểu thuyết quan trường được miêu tả một cách khá tinh tế. Trong một loạt các tác phẩm luôn là những thanh niên vừa mới bước vào quan trường hoặc những kẻ thấp cổ bé họng. Như Tiêu Lưu trong *Thời tiết không đẹp*, Ônng Phàm trong *Rất muốn lịch lãm*, Thư Vân Phi trong *Mắt lờn thế cũ*,... Ý tưởng “óc sên” thường xuyên được lặp đi lặp lại trong các sáng tác, có thể xem là đại diện điển hình cho cảnh ngộ quan trường gập ghềnh của những nhân vật này. “Nói con người cũng giống như một con ốc sên leo cây táo. Nó bò đến chạc cây nhưng liệu ở đó có còn quả táo cuối cùng nữa không. Thực ra sự việc đã định đoạt từ lâu rồi, chỉ có điều nó không có cách nào để biết mà thôi. Chúng ta giống như một con ốc sên. Trong lúc không tiếc sức lực mà leo lên leo lên, luôn cho rằng phía trước mặt có một quả táo rất to đang đợi chờ. Nhưng không hề biết rằng đợi chờ chúng ta chỉ là một cái chạc cây trống rỗng. Điều khiến người ta cảm thấy lúng túng chính là trên cái chạc cây đó đã không còn quả táo nào, bất kể là có bò nhanh hay bò chậm, bất kể là cách bò có đẹp hay không. Tất cả đã được sắp đặt từ trước” [8, tr.275]. Vương Dược Văn từng nói, trong các tác phẩm của ông không có những thứ đáng cười như là thần thánh, vĩ đại, quyền uy mà dân chúng không thể lí giải. Nhân vật trong tác phẩm cũng chính là những nhân vật chân thực trong con mắt của người dân. Tiểu thuyết

của Vương Dực Văn biến “quan thần thánh” trở thành con người bình thường, và viết về tâm hồn bị rạn nứt bởi các nhân tố phức tạp bên ngoài chi phối. Trên cơ sở tái hiện chân thực hiện thực, thông qua thể hiện mối quan hệ tương sinh tương hỗ giữa con người với hoàn cảnh, phản ánh tính tất yếu của hiện thực quan trường. Đồng thời, Vương Dực Văn cũng khai thác và giải thích ở tầng sâu hơn về nhân tính trong đời sống đương đại, trung thực miêu tả nhân vật quan trường trong điều kiện hoàn cảnh riêng biệt. “Hình tượng quan chức được Vương Dực Văn miêu tả sống động, linh hoạt, phơi bày cuộc đấu tranh quyền lực sâu sắc. Kẻ mưu cầu thăng quan tính toán cặn kẽ, kẻ được đề bạt vui mừng hơn hờ, công chức mọn thì cậy thân cậy thế, kẻ đương quyền thì vênh mặt hất hàm” [8, tr.275].

### 5. Kết luận

Điều làm nên sức hấp dẫn của các tác phẩm dòng văn học quan trường là tái hiện khá chân thực về đời sống sinh hoạt của nhân dân và hiện thực xã hội Trung Quốc. Có thể những tác phẩm này không mang lại nhiều giá trị văn học, nhưng nó giúp người đọc Trung Quốc giải tỏa được bức xúc xã hội. Cũng như mọi trào lưu sáng tác văn học khác, sáng tác tiểu thuyết quan trường Trung Quốc từ cuối thế kỉ XX đến nay, sau khi trải qua cao trào, cũng đang dần dần mất đi khí thế bùng bùng. Sự thay đổi này, không có nghĩa là tiểu thuyết quan trường Trung Quốc sớm nở tối tàn, mà ngược lại, nó không những nhờ cặm rễ và sinh tồn trong mảnh đất xã hội, mà còn mở rộng không gian xã hội.

Trong quá trình phát triển, tiểu thuyết quan trường đã dần dần nhạt hóa và trở thành tiểu thuyết mang các đề tài như “tiểu thuyết thương trường” (hoặc tiểu thuyết thương chiến), “tiểu thuyết chức trường”, “tiểu thuyết trường học” hay tiểu thuyết viết về thành phần trí thức. Xu thế nhạt hóa này vẫn đang tiếp tục kéo dài, thậm chí đi

vào khai thác lịch sử, xuất hiện các tiểu thuyết quan trường đề tài lịch sử, như *Đại Thanh tướng quốc* của Vương Dực Văn, *Càn Long hoàng đế*, *Ung Chính hoàng đế* của Nhị Nguyệt Hà. Tiểu thuyết quan trường về đề tài lịch sử không chỉ đơn giản tái hiện lại lịch sử, mà nó mượn quan trường cổ đại để diễn dịch quan trường Trung Quốc hiện đại, mượn quan lại cổ đại để nhìn thấu quan chức Trung Quốc đương đại. Tuy chưa thể khẳng định sự phát triển của tiểu thuyết quan trường này sẽ có vai trò như thế nào trong chiều dài lịch sử văn học Trung Quốc, nhưng xét hoạt động sáng tác tiếp tục phát triển và đi vào chiều sâu, đề tài, cấu tứ cũng không ngừng được mở rộng, tư duy ngày càng khoáng đạt, thủ pháp ngày càng nhuần nhuyễn, nội dung biểu đạt cũng trở nên phong phú hơn, cũng có thể thấy nó đã có những đóng góp tích cực, góp phần dựng lên diện mạo mới của văn học Trung Quốc đương đại.

### Tài liệu tham khảo

- [1] 白烨 (2009), 《如何看待所谓“官场小说”的升温》, 文汇报。
- [2] Đào Văn Lưu (2021), “Vài nét về tiểu thuyết quan trường của Chu Mai Sâm”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 3.
- [3] Đào Văn Lưu (2021), “Vài nét về hình tượng quan trường trong tiểu thuyết của Vương Dực Văn”, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 8.
- [4] 高鹏 (2009), 访谈 跃文:《你不担心读者看完书会变坏么?》北京青年周刊。
- [5] 洪子诚 (1986), 《当代中国文学的艺术问题》, 北京大学出版社。
- [6] 陆梅 (2002), 《〈省委书记〉倍受瞩目》, 文学报。
- [7] 谭泽媛 (2008), 《官场小说论析》, 安徽文学, 第9期。
- [8] 唐欣 (2006), 《权利镜头: 近二十年官场小说研究》, 社会科学文献出版社。
- [9] 田甜 (2011), 《近二十年中国官场小说研究》, 文学论大位 汉学 武士 博, 武汉大学。
- [10] 郑燕峰 (2009), 《中国老百姓最爱看官场生态小说》, 中国青年报。
- [11] 周梅森 (1997), 《人间正道, 自序》, 长江文艺出版社。